

Bản án số: 105 /2022/HS-ST
Ngày 06-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy C, sinh ngày 03/6/1998 tại xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T1, sinh năm 1973 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC ngày 13/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình (phạt tiền 5.000.000 đồng) về hành vi đào ngũ, đã nộp tiền phạt vào ngày 13/9/2017. Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2019, chấp hành án phí ngày 13/4/2018; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*.

2. Lâm Hoàng A, sinh ngày 10/02/2004 tại xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn T2 (tên gọi khác: Q), sinh năm 1976 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 08/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*.

* *Bị hại:* Anh Trương Xuân H1, sinh năm 1990 *(Vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn T2, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1975 *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Thôn C1, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lâm Văn T2, sinh năm 1976 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

- Anh Trương Bá Tr, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2022, Lê Duy C rủ Lâm Hoàng A đến bãi đất trống ngoài cổng nhà anh Trương Bá P1, sinh năm 1993 ở thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình lấy trộm 03 tấm sắt kê lót chống lầy cho máy xúc của anh Trương Xuân H1 để không có người trông coi. C đi xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA sơn màu cam, đen, biển kiểm soát 17B6-588.XX của Hoàng A, chở Hoàng A ngồi sau dùng tay kéo theo 01 chiếc xe lôi tự chế bằng sắt, có ba bánh của gia đình C đến vị trí để 03 tấm sắt trên. C và Hoàng A để xe lôi sát gần vị trí 03 tấm sắt định chở đi một lần nhưng cả hai cùng dùng tay nhắc thử từng tấm sắt. Mỗi tấm sắt có chiều dài 2,5m - rộng 0,8m - dày 0,01m và nặng khoảng 100kg nên cả hai chỉ dùng tay khiêng được 01 tấm sắt đặt trên thùng xe lôi. Sau đó C đi xe mô tô, Hoàng A ngồi phía sau xe, dùng tay kéo xe lôi chở tấm sắt đến cửa hàng thu mua phế liệu của Hoàng Thị L1 để bán. Hoàng A lấy điện thoại cá nhân gọi vào số điện thoại của chị L1 ghi trên biển hiệu cửa hàng. Khi chị L1 ra mở cửa, Hoàng A gặp và trao đổi về việc bán tấm sắt. Chị L1 đồng ý mua. C và Hoàng A bê tấm sắt lên cân được 99kg. Hoàng A nói còn 02 tấm sắt nữa, mang đến cân rồi tính tiền luôn thể. C và Hoàng A đi xe mô tô kéo theo xe lôi quay lại lần lượt chở 02 tấm sắt còn lại, mỗi lần chở 01 tấm, đến cửa hàng của chị L1. Cả hai dùng tay bê lần lượt 02 tấm sắt lên cân, mỗi tấm khoảng 101kg (tổng 03 tấm sắt được khoảng 301kg). Chị L1 trả cho C số tiền 2.000.000 đồng, C và Hoàng A đã cùng chi tiêu hết số tiền này.

Ngày 29/8/2022, anh H1 phát hiện bị mất 03 tấm sắt nên đã làm đơn trình báo Công an xã H. Ngày 30/8/2022, C và Hoàng A đến Công an xã H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B6- 588.XX cho Công an xã H quản lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy kết luận 03 tấm sắt trên của anh H1 trị giá tại thời điểm định giá là 5.055.000 đồng.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSTT ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Chị Hoàng Thị L1 trình bày: Chị làm nghề thu mua sắt vụn bất kì thời điểm

nào trong ngày, chị không nhớ sự việc C và Hoàng A đến bán tấm sắt tại cửa hàng chị do thời gian quá lâu và lượng khách hàng ngày nhiều, chị không biết các tấm sắt C và Hoàng A bán cho chị là tài sản do phạm tội mà có.

Chị Vũ Thị D và anh Lâm Văn T2 đều trình bày: Số tiền bồi thường cho bị hại là do C và Hoàng A tích cực tác động để anh chị tự nguyện bồi thường cho bị hại, đây là số tiền của anh chị và anh chị không đề nghị hai bị cáo phải hoàn trả số tiền đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Hoàng A từ 04 tháng tù đến 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA sơn màu cam, đen, biển kiểm soát 17B6-588.XX. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: Xét thấy bị hại được triệu tập hợp lệ. Tại giai đoạn điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Công an xã H, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản tạm giữ tài

sản do Công an xã H lập ngày 30/8/2022; đơn trình báo và lời khai của bị hại, người liên quan; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thái Thụy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 13/8/2022, Lê Duy C và Lâm Hoàng A đã trộm cắp 03 tấm sắt kê lót chống lầy cho máy xúc (mỗi tấm sắt có chiều dài 2,5m - rộng 0,8m - dày 0,01m và nặng khoảng 100kg) đã qua sử dụng trị giá 5.055.000 đồng của anh Trương Xuân H1. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo tự nguyện đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lâm Hoàng A được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công bàn bạc với nhau từ trước. Trong vụ án này bị cáo C là người khởi xướng rủ bị cáo Hoàng A thực hiện hành vi phạm tội và nhận tiền từ chi L1 nên giữ vai trò cao hơn trong vụ án. Bị cáo Lê Duy C là người có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và bị xét xử, hiểu được sự trừng phạt răn đe của pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện và cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do đó phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Lâm Hoàng A. Bị cáo Lâm Hoàng A có

nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đóng vai trò thứ yếu trong vụ án đồng phạm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên vẫn cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy là phù hợp.

[7] Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Xuân H1 đã nhận số tiền 5.055.000 đồng giá trị của 03 tấm sắt theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ một khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của anh T2 và chị D thay các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.055.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe ô tô tự chế của gia đình bị cáo Lê Duy C dùng để chở 03 tấm sắt mang đi bán, bị cáo C mang về để ở sân, không nhớ cho ai mượn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả; 01 chiếc điện thoại di động bị cáo Lâm Hoàng A dùng để liên lạc với chị L1 về việc bán 03 tấm sắt bị cáo đã làm mất, Cơ quan cảnh sát điều tra không quản lý được; 03 tấm sắt các bị cáo bán cho chị L1, chị L1 không nhớ cụ thể việc mua của từng người, thông thường sau khi mua đã gom và bán cho người khác mang đi tái chế Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý theo quy định pháp luật. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA sơn màu cam, đen, biển kiểm soát 17B6-588.XX Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Lâm Hoàng A được bị cáo thừa nhận biết và đồng ý với việc C sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xác định là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Về các vấn đề khác: Chị Hoàng Thị L1 là người mua 03 tấm sắt do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị L1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị L1 là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Duy C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Hoàng A 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 30/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA sơn màu cam, đen, biển kiểm soát 17B6-588.XX, xe không có gương, xe có chìa khoá xe (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của anh Lâm Văn T2 và chị Vũ Thị D thay các bị cáo bồi thường cho anh Trương Xuân H1 số tiền 5.055.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Lê Duy C, Lâm Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/12/2022). Anh Trương Xuân H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị L1, anh Lâm Văn T2 và chị Vũ Thị D có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 06/12/2022.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an tỉnh Thái Bình (PC10);
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H;
- UBND xã X;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh